

**Phụ lục I**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**  
**TỪ NGÀY 16/12/2021 ĐẾN NGÀY 15/9/2022**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2022*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
<b>CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT</b>			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn Bản	76
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn Bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn Bản	0
<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>			
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	11
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1.175
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về phòng chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	323
<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
<b><i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i></b>			
7	Số Cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch về TC và hoạt động	CQ, TC, ĐV	28
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
<b><i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i></b>			
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	91
10	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	42
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	14
12	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
14	Số người vi phạm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền VNĐ + ngoại tệ, tài sản khác thì quy đổi ra tiền VNĐ)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn</i></b>			
18	Số cơ quan tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn	CQ, TC, ĐV	13

19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền VNĐ + ngoại tệ, tài sản khác thì quy đổi ra tiền VNĐ)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b><i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ quyền hạn</i></b>		
24	Số cán bộ công chức viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	70
	<b><i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i></b>		
25	Số TTHC công được áp dụng tại cơ quan tổ chức đơn vị	thủ tục	4.113
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan tổ chức đơn vị	thủ tục	3.567
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	1
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	-
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	-
	<b><i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn</i></b>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	4.762
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	13
34	Số cơ quan tổ chức đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ,TC,ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản thu nhập	Người	0
	<b><i>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN TỔ CHỨC ĐƠN VỊ</i></b>		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	5
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	13
	<b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan tổ chức đơn vị</i></b>		
38	Số Vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Vụ	0

43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TN trong cơ quan thanh tra	Người	0
<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>			
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Người	0
<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>			
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i></b>			
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết KNTC	Vụ	1
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại tố cáo	Người	1
<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>			
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	4
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	người	12
<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHƯNG</b>			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0

65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	3
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp). Trong đó:	Người	13
68.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	<i>Người</i>	<i>11</i>
68.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	<i>Người</i>	<i>2</i>
68.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	<i>Người</i>	<i>0</i>
68.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	<i>Người</i>	<i>0</i>
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ công chức, viên chức bị xử lý kỉ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) (2 vụ kỳ trước và 5 vụ kỳ này đang điều tra)	Vụ	7
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	25
<b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i></b>			
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	1.532,021
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i></b>			
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	1.255
75.1	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1.255</i>
75.2	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>0</i>
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
76.1	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	<i>m<sup>2</sup></i>	<i>0</i>
76.2	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	<i>m<sup>2</sup></i>	<i>0</i>
<b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i></b>			
77	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	
<b>PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>			
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1, điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	76

80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1, điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1, điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0